| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:129/2017/QĐST-HNGĐ | *Quỳnh Phụ, ngày 20 tháng 7 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Ngọc T không có con chung, nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Ngọc T tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền chị N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003315 ngày 02/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị N.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN QUANG TRÁC**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).